**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 28:**

**VÙNG TÂY NGUYÊN**

**Câu 1:** Khó khăn lớn nhất về khí hậu đối với sản xuất và đời sống ở Tây Nguyên là

**A.** Hay có những hiện tượng thời tiết thất thường.

**B.** Mùa khô kéo dài dẫn đến thiếu nước nghiêm trọng.

**C.** Nắng lắm, mưa nhiều làm cho đất bị rửa trôi.

**D.** Mùa mưa thường xuyên xảy ra lũ lụt.

**Câu 2:** Tỉnh nằm ở ngã ba biên giới Việt Nam – Lào – Campuchia:

**A.** Gia Lai **B.** Lâm Đồng **C.** Kon Tum **D.** Đắk Lắk

**Câu 3:** Địa hình của Tây Nguyên có đặc điểm

**A.** Địa hình núi cao bị cắt xẻ mạnh. **B.** Địa hình cao nguyên đá vôi tiêu biểu.

**C.** Địa hình cao nguyên xếp tầng. **D.** Địa hình núi xen kẽ với đồng bằng

**Câu 4:** Ý nào sau đây không đúng khi nói về các dân tộc ở Tây nguyên

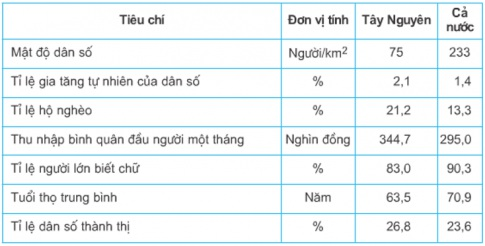
**A.** Văn hóa có nhiều nét phong phú, đặc thù cho mảnh đất nơi đây

**B.** Dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ lớn trong cơ cấu thành phần dân tộc ở vùng

**C.** Người kinh sống ở đô thị, nông lâm trường

**D.** Mật độ dân số thấp nhất cả nước

**Câu 5:** MỘT SỐ TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN DÂN CƯ, XÃ HỘI Ở TÂY NGUYÊN VÀ CẢ NƯỚC, NĂM 1999

Những tiêu chí phát triển nào của Tây Nguyên thấp hơn bình quân chung cả nước?

**A.** Gia tăng dân số. **B.** Thu nhập bình quân đầu người

**C.** Tỉ lệ dân thành thị. **D.** Tuổi thọ trung bình.

**Câu 6:** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Tây Nguyên là

**A.** Ba dan **B.** Mùn núi cao **C.** Phù sa **D.** Phù sa cổ.

**Câu 7:** Loại khoáng sản giàu trữ lượng nhất ở Tây Nguyên là

**A.** Than đá. **B.** Vàng **C.** Kẽm **D.** Bô xit

**Câu 8:** Mục tiêu hàng đầu trong việc phát triển kinh tế- xã hội ở Tây Nguyên là

**A.** Tăng cường khai thác và chế biến lâm sản.

**B.** Mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm.

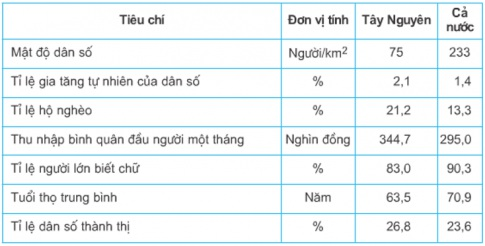
**C.** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

**D.** Đẩy mạnh khai thác khoáng sản, thủy điện.

**Câu 9:** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Tây Nguyên là

**A.** Mùn núi cao **B.** Phù sa cổ. **C.** Ba dan **D.** Phù sa

**Câu 10:** MỘT SỐ TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN DÂN CƯ, XÃ HỘI Ở TÂY NGUYÊN VÀ CẢ NƯỚC, NĂM 1999

Những tiêu chí phát triển nào của Tây Nguyên cao hơn bình quân chung cả nước?

**A.** Gia tăng dân số **B.** Thu nhập bình quân đầu người

**C.** Tỷ lệ dân thành thị **D.** Tuổi thọ trung bình.

**Câu 11:** Điểm đặc biệt nhất về vị trí địa lý của Tây Nguyên là

**A.** Không giáp biển. **B.** Giáp Đông Nam Bộ.

**C.** Giáp 2 vùng kinh tế. **D.** Giáp 2 quốc gia.

**Câu 12:** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên trong sản xuất cây công nghiệp ở Tây Nguyên hiện nay là

**A.** Khô hạn kéo dài. **B.** Đất đai thoái hoá.

**C.** Khí hậu phân hóa. **D.** Đất badan màu mỡ.

**Câu 13:** Trong cơ cấu dân tộc ở Tây Nguyên, thành phần dân tộc đông nhất là

**A.** Gia-rai **B.** Kinh **C.** Ba-na **D.** M'nông.

**Câu 14:** Điểm đặc biệt nhất về vị trí của Tây Nguyên là

**A.** Không giáp biển **B.** Đất Feralit. **C.** Giáp 2 quốc gia **D.** Địa hình cao

**Câu 15:** Về mật độ dân số, Tây Nguyên hiện là vùng

**A.** Có mật độ dân số thấp nhất cả nước.

**B.** Có mật độ thấp chỉ sau Đồng bằng sông Hồng.

**C.** Có mật độ trung bình so với các vùng khác.

**D.** Dân cư đông đúc do nhập cư từ các vùng khác.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 5 | D | 9 | C | 13 | B |
| 2 | C | 6 | A | 10 | C | 14 | A |
| 3 | C | 7 | D | 11 | A | 15 | A |
| 4 | B | 8 | C | 12 | D |  |  |